

a) Phòng chế độ, nghiệp vụ có nhiệm vụ giúp ông Cục trưởng Cục Lưu trữ:

— Nghiên cứu đề trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chế độ về công tác văn thư lưu trữ đề thi hành trong các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân và trong các kho lưu trữ trung ương và địa phương;

— Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thi hành các chế độ về công tác văn thư lưu trữ đã được ban hành;

— Nghiên cứu hệ thống kho lưu trữ trung ương và địa phương về tổ chức lưu trữ ở các cơ quan Nhà nước và đoàn thể nhân dân các cấp;

— Mở lớp đào tạo cán bộ lưu trữ và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lưu trữ hiện đang công tác tại các cơ quan và kho lưu trữ;

— Phối hợp với các cơ quan đề quản lý cán bộ lưu trữ và tạo điều kiện cho những cán bộ này đi sâu vào nghiệp vụ.

b) Kho lưu trữ trung ương có nhiệm vụ:

— Trực tiếp quản lý kho lưu trữ tài liệu chính quyền cũ (tại khu vực Thư viện Quốc gia), chính lý, đánh giá, thống kê và bảo quản những tài liệu đó nhằm phục vụ việc khai thác.

— Sơu tầm, thu thập, chỉnh lý, đánh giá, thống kê và bảo quản những tài liệu lưu trữ của các thời đại trước để phục vụ cho công tác nghiên cứu;

— Trù bị thành lập và quản lý kho lưu trữ tài liệu các cơ quan chính quyền và đoàn thể nhân dân cấp trung ương từ ngày thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

— Nghiên cứu công tác bảo quản khoa học tài liệu lưu trữ;

— Chứng thực những bản sao y tài liệu theo yêu cầu của các cơ quan và nhân dân.

c) Phòng hành chính, tổ chức và quản trị có nhiệm vụ bảo đảm công tác hành chính, văn thư lưu trữ, nhân sự, quản trị và tài vụ của Cục Lưu trữ.

Điều 3. — Việc bố trí cán bộ sẽ do ông Giám đốc Vụ Hành chính tổ chức và ông Cục trưởng đề nghị. Lề lối làm việc của các đơn vị trong Cục sẽ do ông Cục trưởng quy định.

Điều 4. — Ông Cục trưởng Cục Lưu trữ và ông Giám đốc Vụ Hành chính tổ chức Phủ Thủ tướng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 3 năm 1963

K.T. BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Thủ trưởng

NGUYỄN KIM CƯƠNG

LIÊN BỘ

NỘI THƯƠNG — TỔNG CỤC VẬT TƯ

THÔNG TƯ số 145-NT-LB về việc cải tiến công tác phân phối vật tư kỹ thuật giữa Bộ Nội thương và Tổng cục Vật tư.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI THƯƠNG VÀ
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC VẬT TƯ**

Kính gửi:

Ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các thành phố và các tỉnh.

Ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch các thành phố và các tỉnh.

Ông Giám đốc, Trưởng ty các Sở, Ty Thương nghiệp.

Ông Chủ nhiệm các Chi cục Vật tư.

Chấp hành chỉ thị số 1922-CN của Thủ tướng Chính phủ, cuối năm 1961, Bộ Nội thương căn bản đã bàn giao xong nhiệm vụ, kế hoạch, tài sản, tổ chức, cán bộ... của phần quản lý cung cấp nhiên liệu, kim khí thiết bị... sang cho Tổng cục Vật tư đảm nhiệm.

Trong khi tiến hành giao nhận, Bộ Nội thương và Tổng cục Vật tư đã có thông tư liên Bộ số 569-LB ngày 10-7-1961 và số 754-LB ngày 14-9-1961 đề quy định ranh giới nhiệm vụ giữa hai ngành. Thời gian qua, các đơn vị thuộc hai ngành đã tích cực giúp đỡ lẫn nhau, nên đã giải quyết tốt nhiều khó khăn trong công tác cung cấp, phân phối vật tư kỹ thuật.

Sau một thời gian thực hiện, Bộ Nội thương và Tổng cục Vật tư nhận thấy tình hình tổ chức còn có chỗ chưa hợp lý, vật tư kỹ thuật có loại vừa là tư liệu sản xuất, vừa là vật phẩm tiêu dùng, bộ máy phân phối cung cấp vật tư ở các địa phương cho các loại nhu cầu sản xuất và xây dựng quốc doanh, sản xuất và xây dựng của khu vực tập thể và cho khu vực tiêu dùng chưa được phân biệt, cần có sự phân định lại giữa hai ngành trong công tác phân phối vật tư kỹ thuật để giúp cho mỗi bên hoàn thành tốt được nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước đã giao.

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐỀ CẢI TIẾN SỰ PHÂN CÔNG GIỮA TỔNG CỤC VẬT TƯ VÀ BỘ NỘI THƯƠNG TRONG CÔNG TÁC PHÂN PHỐI VẬT TƯ KỸ THUẬT

Ng nghị định số 165-CP ngày 18-10-1961 của Hội đồng Chính phủ đã quy định: Tổng cục

Vật tư có trách nhiệm thống nhất quản lý công tác cung cấp; điều hòa, phân phối và dự trữ vật tư kỹ thuật cho sản xuất và cho xây dựng, nhằm đảm bảo cho các ngành kinh tế quốc dân hoàn thành kế hoạch Nhà nước, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng...

Nghị định số 80-CP ngày 16-7-1962 của Hội đồng Chính phủ đã quy định: Bộ Nội thương có nhiệm vụ quản lý công tác Nội thương và toàn bộ thị trường nội địa, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch lưu thông vật phẩm tiêu dùng cá nhân bán tư liệu sản xuất cho các ngành thủ công nghiệp... và chế biến một số mặt hàng công nghệ tiêu dùng cần thiết...

Căn cứ nhiệm vụ, chức năng nói trên, Tổng cục Vật tư và Bộ Nội thương, sau khi đã cùng với một số ngành có liên quan thảo luận, thống nhất quy định những nguyên tắc trong việc phân công trách nhiệm giữa hai ngành về phân phối cung cấp vật tư kỹ thuật như sau:

1. Tổng cục Vật tư chịu trách nhiệm thống nhất quản lý cung cấp điều hòa phân phối các loại vật tư kỹ thuật chủ yếu cho các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh kể cả trung ương và địa phương theo kế hoạch Nhà nước đã chuẩn y.

Bộ Nội thương phụ trách việc phân phối điều hòa vật tư kỹ thuật dành cho tiêu dùng của nhân dân và phân phối cho nhu cầu lẻ của các cơ quan và cho nhu cầu sản xuất thủ công nghiệp, theo chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước.

2. Đề Bộ Nội thương thống nhất quản lý được quỹ hàng hóa, quản lý được thị trường và tổ chức thêm nguồn hàng tiêu dùng khác, hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu phân phối vật tư của Nhà nước, Bộ Nội thương ký hợp đồng nguyên tắc với Tổng cục Vật tư, các đơn vị được Bộ Nội thương ủy nhiệm quản lý phân phối những vật tư đó, ký hợp đồng cụ thể với các đơn vị trực thuộc Tổng cục vật tư để nhận và phân phối vật tư cho các nhu cầu được quy định ở nguyên tắc trên.

3. Tổng cục Vật tư giao hàng hóa cho Bộ Nội thương theo giá bán buôn công nghiệp, những loại hàng chưa có giá bán buôn công nghiệp thì áp dụng giá điều động nội bộ theo thông tư số 5356-TC quy định. Ngành Nội thương nhận hàng của các Chi cục Vật tư tại kho vật tư tại ga, bến, cảng hoặc tại mỏ. Về thể thức giao nhận từng mặt hàng, các đơn vị được Bộ Nội thương ủy quyền trao đổi đề thống nhất với các đơn vị trực thuộc Tổng cục Vật tư trong hợp đồng cụ thể.

4. Đề đảm bảo quản lý tốt vật tư kỹ thuật của Nhà nước, các đơn vị thuộc Tổng cục Vật tư có trách nhiệm giúp đỡ các đơn vị thuộc Bộ Nội thương về kinh nghiệm và kỹ thuật bảo quản, đóng gói, vận chuyển cũng như tiêu chuẩn, sử dụng các loại vật tư. Các đơn vị thuộc Bộ Nội thương hàng tháng báo cáo tình hình sử dụng vật tư về Bộ đồng thời gửi cho các đơn vị của Tổng cục Vật tư một bản đề theo rồi.

Trong kế hoạch của Bộ Nội thương phải phân tích được phần vật tư dành cho tiêu dùng và phần dành cho sản xuất thủ công nghiệp khi Nhà nước duyệt cho Bộ Nội thương chỉ tiêu kế hoạch về vật tư kỹ thuật cũng có phân tích hai phần đó. Tổng cục Vật tư căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước đề cung cấp vật tư kỹ thuật cho Bộ Nội thương. Phần dành cho khu vực tiêu dùng do Bộ Nội thương toàn quyền điều hòa phân phối. Phần dành cho sản xuất thủ công nghiệp, Bộ Nội thương phân phối theo chỉ tiêu kế hoạch cụ thể của Ủy ban Kế hoạch địa phương. Tổng cục vật tư có trách nhiệm giám đốc việc chấp hành các chế độ, thể lệ của Nhà nước về cung cấp sử dụng vật tư kỹ thuật, trong ngành Nội thương cũng như đối với các ngành khác, trong đó có việc phân phối vật tư kỹ thuật đề đảm bảo phát triển sản xuất thủ công nghiệp ở các địa phương.

5. Đối với các địa phương chưa có tổ chức cơ sở của Tổng cục Vật tư, ngành Nội thương chịu trách nhiệm thay Tổng cục Vật tư cung cấp vật tư kỹ thuật cho các xí nghiệp quốc doanh và Công tư hợp doanh theo giá cung cấp của Tổng cục Vật tư. Tổng cục Vật tư sẽ thanh toán lại cho Bộ Nội thương phí tồn lưu chuyển số vật tư đó theo định mức cho từng địa phương do sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hàng hóa Bộ Nội thương cung cấp thay cho Tổng cục Vật tư, vốn đề vận động và dự trữ vật tư cũng như phí tồn trong lĩnh vực này không tính trong chỉ tiêu lưu thông hàng hóa của Bộ Nội thương.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ GIỮA HAI NGÀNH TRONG VIỆC PHÂN PHỐI MỘT SỐ LOẠI VẬT TƯ

Dựa vào những nguyên tắc trên, Bộ Nội thương và Tổng cục Vật tư thống nhất ý kiến đề thi hành cụ thể đối với một số loại vật tư như sau:

1. Than mỏ:

Than mỏ là loại vật tư Nhà nước giao cho Tổng cục Vật tư thống nhất quản lý và phân

phối. Nhu cầu than mỏ cho công nghiệp và điện lực ngày một tăng; nhu cầu than cho sản xuất thủ công nghiệp và làm chất đốt của nhân dân cũng chiếm một số lượng không nhỏ. Để quản lý chặt chẽ việc phân phối các loại than mỏ cho các nhu cầu, hai bên thống nhất ý kiến như sau:

— Tổng cục Vật tư chịu trách nhiệm chung và trực tiếp cung cấp than cho xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh kể cả trung ương và địa phương;

— Bộ Nội thương có trách nhiệm quản lý phân phối phần than mỏ dành cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhu cầu lẻ của các cơ quan và nhu cầu than cho sản xuất của các hợp tác xã thủ công nghiệp và nông nghiệp theo kế hoạch đã được Nhà nước duyệt cho từng nhu cầu, từng địa phương.

Các đơn vị được Bộ Nội thương ủy nhiệm, căn cứ hợp đồng nguyên tắc giữa Bộ và Tổng cục đã ký để ký hợp đồng cụ thể với các đơn vị của Tổng cục Vật tư. Tổng cục Vật tư giao thẳng cho Bộ Nội thương tại mỏ hoặc cảng theo giá bán buôn công nghiệp của Nhà nước quy định cho từng loại than mỏ. Bộ Nội thương tổ chức việc phân phối cho các nhu cầu theo như nhiệm vụ đã nói trên.

Đối với than sản xuất ở các mỏ lẻ các địa phương như: Quán-triều, Bó-hạ, Khánh-hòa v.v..., Tổng cục Vật tư quản lý việc phân phối theo kế hoạch, ngành Nội thương trực tiếp ký hợp đồng với mỏ theo số lượng đã thống nhất với Tổng cục Vật tư để giao nhận và thanh toán.

Những nơi chưa có cơ sở của Tổng cục Vật tư, việc phân phối than áp dụng những điều đã nói ở phần nguyên tắc trên.

2. Xi-măng:

Xi măng chủ yếu dùng cho nhu cầu xây dựng và kiến thiết cơ bản của Nhà nước. Tổng cục Vật tư phụ trách cung cấp điều hòa phân phối chung và trực tiếp cung cấp cho các xí nghiệp quốc doanh và công trường kiến thiết cơ bản. Bộ Nội thương phụ trách phân phối phần xi măng dành cho nhu cầu của nhân dân, cho nhu cầu sửa chữa lật vật của các cơ quan và nhu cầu của các hợp tác xã thủ công nghiệp, và nông nghiệp.

Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc giữa Bộ và Tổng cục, các đơn vị phụ trách quản lý và phân phối xi măng của Bộ Nội thương ký hợp đồng cụ thể với các đơn vị thuộc Tổng cục Vật tư. Hai ngành giao nhận xi măng tại kho xí nghiệp hoặc tại kho Tổng cục Vật tư theo giá bán buôn công nghiệp.

Nơi chưa có cơ sở của Tổng cục Vật tư, ngành Nội thương cung cấp thay sẽ áp dụng theo nguyên tắc đã nói ở phần trên.

3. Xăng dầu mỡ:

a) *Dầu hỏa*: Dầu hỏa hiện nay đại bộ phận dùng cho tiêu dùng của nhân dân và phải nhập khẩu. Việc tiếp nhận, bảo quản và chứa đựng có liên quan nhiều với xăng, diesel và dầu mỡ khác, nên Tổng cục Vật tư thống nhất quản lý, Bộ Nội thương ký hợp đồng với Tổng cục Vật tư, và trực tiếp nhận dầu hỏa tại các Chi cục Vật tư, theo giá điều động nội bộ nhà nước quy định hiện nay (thông tư 5356-TC) để điều hòa phân phối cho các địa phương thực hiện kế hoạch lưu thông bán lẻ dầu hỏa. Nhà nước quy định hàng năm.

b) Xăng, diesel, dầu nhớt, mỡ máy:

Tổng cục Vật tư thống nhất quản lý và trực tiếp phân phối cho nhu cầu sản xuất và nhu cầu xây dựng thuộc khu vực quốc doanh và công tư hợp doanh. Bộ Nội thương phân phối các loại vật tư này cho nhu cầu của nhân dân, nhu cầu lẻ của các cơ quan hành chính và cho nhu cầu sản xuất thủ công nghiệp và một phần cho các hợp tác xã nông nghiệp. Thẻ thực giao nhận giá cả... và vấn đề ngành Nội thương làm cung cấp thay cho Tổng cục Vật tư dựa vào các nguyên tắc chung đã nêu ở phần trên.

4. Kim khí, thiết bị:

Tổng cục Vật tư thống nhất quản lý và phân phối kim khí và thiết bị cho các nhu cầu của nền kinh tế quốc dân và trực tiếp cung cấp cho các ngành sản xuất và xây dựng thuộc sở hữu toàn dân.

Bộ Nội thương phân phối kim khí và thiết bị cho nhu cầu của nhân dân, cho nhu cầu lẻ của các cơ quan và phân phối cho nhu cầu sản xuất thủ công nghiệp.

Việc Bộ Nội thương cung cấp thay Tổng cục Vật tư ở một số địa phương, thẻ thực giao nhận, giá cả... hai bên áp dụng các nguyên tắc chung đã nêu ở phần trên.

Thông tư này bổ sung cho các thông tư số 569-LB ngày 10-7-1961 và số 734-LB ngày 14-9-1961. Những quy định của hai thông tư đó trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Trong khi tiến hành thực hiện thông tư này, hai bên nghiên cứu để có thể chuyển giao cho nhau một số cơ sở và phương tiện để tạo điều kiện hai bên cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với kế hoạch Nhà nước năm 1963: Bộ Nội thương tiếp tục thực hiện những hợp đồng kinh tế mà Tổng cục Vật tư đã ký kết với Ủy ban hành chính địa phương. Hàng quý các

địa phương sẽ tiếp xúc với Bộ Nội thương để có sự tham gia của Tổng cục Vật tư, để giải quyết các vấn đề cụ thể.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 28 tháng 3 năm 1963

K.T. Tổng cục trưởng

K.T. Bộ trưởng

Tổng cục Vật tư

Bộ Nội thương

Tổng cục phó

Thủ trưởng

VŨ ĐƯƠNG

NGUYỄN VĂN ĐÀO

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 13-TT quy định chế độ công tác và chế độ phụ cấp giảng dạy cho giảng viên các trường, lớp tại chức (học buổi tối, học bằng thư) Đại học và Trung cấp.

Cán bộ giảng dạy các trường, lớp tại chức (học buổi tối, học bằng thư) có mục đích đào tạo cán bộ trung cấp và đại học do các Bộ, các ngành mở là những giảng viên chuyên nghiệp của các trường và là những giảng viên kiêm chức của các cơ quan và cơ sở sản xuất. Cho đến nay, việc xét chọn, cử những giảng viên này chưa dựa vào những nguyên tắc nhất định và việc sử dụng, đãi ngộ, quản lý chưa theo một chế độ thống nhất.

Để đáp ứng yêu cầu củng cố và phát triển các trường lớp tại chức, cần thiết phải có một đội ngũ giảng viên tương đối đầy đủ về số lượng và chất lượng, được tổ chức và làm việc theo những nội quy và chế độ chặt chẽ.

Căn cứ vào quy chế chung về tổ chức các trường, lớp tại chức trung cao và đại học được ban hành tại nghị định số 101-TTg ngày 11-10-1962 của Thủ Thủ tướng,

Bộ Giáo dục, sau khi đã thỏa thuận với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động,

QUY ĐỊNH:

I. VỀ XÉT, CHỌN, CỬ GIẢNG VIÊN

1. Giảng viên các lớp tại chức do trường ban ngày mở theo như quy chế chung, được chọn trong những giảng viên chuyên nghiệp hiện đang dạy ở trường đó. Ngoài ra, có thể là những giảng viên chuyên nghiệp hoặc giảng

viên kiêm chức ở nơi khác do trường mời đến dạy.

2. Giảng viên các trường, lớp tại chức do cơ quan, cơ sở sản xuất mở theo như quy chế chung, được xét, chọn, cử trong số những cán bộ tốt nghiệp các trường đại học, trung cấp chuyên nghiệp trong và ngoài nước hoặc có trình độ tương đương hiện đang công tác, có điều kiện và khả năng giảng dạy. Ngoài ra, có thể là những giảng viên chuyên nghiệp hoặc giảng viên kiêm chức ở nơi khác do cơ quan, cơ sở sản xuất mời đến dạy.

Như vậy, căn cứ yêu cầu và khối lượng công tác giảng dạy ở các nơi mở trường lớp tại chức, có thể chia ra hai loại: loại giảng viên chuyên nghiệp và loại giảng viên kiêm chức.

Việc xét chọn, cử và định loại các giảng viên do Thủ trưởng cơ quan, trường học hoặc cơ sở sản xuất đề nghị và được Bộ sở quan ra quyết định (Nếu là trường, lớp do địa phương mở thì ủy ban hành chính tỉnh ra quyết định).

II. VỀ CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

Giảng viên các trường, lớp tại chức có trách nhiệm hoàn thành tốt công tác chung của mình phụ trách. Khối lượng công tác giảng dạy các trường, lớp tại chức được tính vào khối lượng công tác nói chung theo sự phân công của từng nơi đối với từng loại giảng viên chuyên nghiệp hay kiêm chức.

1. Đối với giảng viên chuyên nghiệp, sau khi bảo đảm đầy đủ khối lượng công tác đã được quy định, nếu do yêu cầu phải giảng dạy thêm thì căn cứ vào khối lượng giảng dạy thêm mà được hưởng phụ cấp dạy giờ theo chế độ chung. Tuy nhiên, để chiếu cố đến tính chất công tác giảng dạy ở các lớp buổi tối, nơi mở lớp cần tạo những điều kiện thuận lợi nhất (sắp xếp thời gian, cung cấp tài liệu...) để giảng viên có thể hoàn thành công tác được tốt. Số giờ dạy thêm tối đa không được vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn tối đa đã được quy định.

2. Đối với giảng viên kiêm chức nói chung, nên sắp xếp giảng dạy ngoài giờ chính quyền. Nếu do yêu cầu của nơi mình đang công tác phải giảng dạy trong giờ chính quyền thì coi như thực hiện nhiệm vụ công tác. Tuy nhiên, do tính chất công tác giảng dạy, nên được hưởng mức phụ cấp thù lao nhất định. Ngoài ra, Thủ trưởng cơ quan, cơ sở sản xuất có nhiệm vụ tạo những điều kiện thuận lợi nhất (sắp xếp thời gian, cung cấp tài liệu...) để giảng viên kiêm chức có thể vừa công tác, nghiên cứu, sản xuất, vừa làm công tác giảng dạy tốt.